TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-PT
Ngày: 03-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân
Các Thẩm phán: Ông Triệu Quốc Hiếu
Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2019/TLPT-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Kiều Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Kiều Văn M (tên gọi khác: Trần Thanh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H), sinh năm 1960 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Đ (hy sinh) và bà Nguyễn Thị B; tiền sự: không; tiền án: ngày 20/11/2012 bị Tòa án án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo các điểm b, c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/12/2018 Kiều Văn M đi xe Honda khách từ tỉnh Trà Vinh đến địa bàn thị trấn T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để tìm việc làm. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, M đến quán cà phê của ông Tăng Đức U (Năm U), thuộc khóm 1, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để uống cà phê, trong lúc ngồi uống cà phê M quan sát nhìn thấy xe mô tô mang biển số 64H1- 8839, nhãn hiệu Wave RS, màu sơn: Đỏ- đen- bạc của anh Nguyễn Phước H, ngụ tại khóm 1, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, đang dựng phía trước quán cà phê của ông U, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô 64H1- 8839 bán lấy tiền tiêu xài, M đi đến vị trí xe mô tô 64H1- 8839 lấy mũ bảo hiểm (loại nửa đầu, màu xanh được treo sẵn trên xe 64H1- 8839) đội lên đầu, rồi mở khóa xe khởi động máy điều khiển chạy đi ra đường F. Cùng thời gian này anh Bùi Ngọc L, ngụ tại khóm 1, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô chạy tới, phát hiện và truy đuổi theo M đến khu vực chợ T thuộc khu vực khóm 1, thị trấn T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì M điều khiển xe va chạm vào xe mô tô (không rõ biển số) đang dựng cặp lề đường, dẫn đến xe mô tô 64H1- 8839 va chạm tiếp vào sạp khô, M bỏ xe lại và bỏ chạy xuống mé sông chợ T và bơi ra sông chạy trốn, nhưng bị quần chúng nhân dân địa phương vây bắt giữ được M, cùng tang vật là xe mô tô biển số 64H1- 8839 giao cho Công an thị trấn T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua quá trình điều tra bị cáo Kiều Văn M đã khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô mang biển số 64H1- 8839, nhãn hiệu Wave RS, màu sơn: Đỏ- đen- bạc của anh Nguyễn Phước H.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 219/KL.ĐGTS ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TB kết luận:

Một xe mô tô mang biển số 64H1- 8839, nhãn hiệu Wave RS, đăng ký lần đầu 3/2007 có giá trị bình quân thị trường là: 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm ngàn đồng);

Đối với mũ bảo hiểm đã cũ không còn giá trị sử dụng và phần bửng xe mô tô mang biển số 64H1- 8839 bị hư hỏng nhẹ, ông H không yêu cầu định giá tài sản, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB không tiến hành trưng cầu định giá tài sản.

Xe mô tô dựng tại khu chợ T va chạm với xe mô tô 64H1- 8839 do Kiều Văn M điều khiển khi bị truy đuổi, thì vào ngày 11/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TB có thông báo tìm chủ sở hữu xe để giải quyết vụ dân sự có liên quan, nhưng đến nay chưa tìm được chủ sở hữu xe trên.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TB, đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01 ngày 06/12/2018 trả lại cho bị hại Nguyễn

Phước H: 01 xe mô tô mang biển số 64H1- 8839, nhãn hiệu Wave RS, màu sơn: Đỏ- đen- bạc;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phước H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 38, các điểm h, s, x khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Kiều Văn M 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2019 bị cáo Kiều Văn M có đơn kháng cáo nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo là thân nhân liệt sĩ nên đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối hận rất nhiều, bản thân bị cáo đang bị bệnh, rất mong được cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho mẹ gia trên 90 tuổi.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm hình phạt vì bị cáo có cha là liệt sĩ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kiều Văn M khai nhận vào ngày 02/12/2018 tại quán cà phê của ông Tăng Đức U, Kiều Văng M có hành vi lén lút lấy một xe mô tô mang biển số 64H1 – 8839 của anh Nguyễn Phước H, có giá trị 9.300.000 đồng, mục đích trộm để bán lấy tiền thì bị quần chúng nhân dân địa phương phát hiện truy đuổi bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo Kiều Văn M đã phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết Kiều Văn M

phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; lợi dụng lúc chủ sở hữu mất cảnh giác để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là chiếc xe mô tô, nhằm mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần, đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con của liệt sĩ theo các điểm h, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm lại áp dụng mức án tối đa của khung hình phạt là 07 năm tù. Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là chưa có căn cứ pháp luật. Do đó nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm.

[4] Về án phí Hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo là thân nhân liệt sĩ nên bị cáo được miễn án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Kiều Văn M và sửa bản án sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn M 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày 02/12/2018

Các phần khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTB: 02;
- CQTHADS HTB: 02;
- CQTHAHS HTB: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thành Tân